

Trà Cú, ngày 18 tháng 3 năm 2025

Số: 63/2025/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Thuý L, sinh ngày 01/10/1986

Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh

- Bị đơn: Ông Trầm Tuấn T, sinh ngày 01/01/1983

Địa chỉ: Khóm 5, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào các Điều 55, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Trần Thị Thuý L và ông Trầm Tuấn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Trần Thị Thuý L và ông Trầm Tuấn T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Tên Trầm Thanh D, sinh ngày 17/10/2007 và Trầm Thanh N, sinh ngày 03/5/2016 ông T thống nhất giao cho bà L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục (phù hợp với nguyện vọng của cháu D và cháu N) và bà L không yêu cầu ông T phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền ngăn cản, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với bên trực tiếp nuôi. Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: Chúng tôi đã tự thỏa thuận xong, không tranh chấp nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Trần Thị Thuý L và ông Trầm Tuấn T mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà L tự nguyện chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm thay cho ông T nên được cân trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà L đã nộp theo biên lai thu số 0002883, ngày 19/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh. Hoàn trả lại cho bà Trần Thị Thuý L tiền tạm ứng án phí còn thừa bằng 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0002883, ngày 19/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Hoàn trả cho bà Trần Thị Thuý L tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 5.625.000 đồng theo biên lai thu số số 0002882 ngày 19/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Sơn Thị Sô Tha